

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 37/2021/DS-ST

Ngày 07 tháng 9 năm 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay T sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2, Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay T sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-DS ngày 22/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST- DS ngày 20/8/2021 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn G, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1986 và chị Đặng Thị Th, sinh năm 1986. Địa cư trú: Thôn Đ, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là anh Hoàng Văn T trình bày: Anh và vợ chồng anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th ở thôn Đông, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là chỗ quen biết. Ngày 11 tháng 4 năm 2019, anh cho vợ chồng anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th vay số tiền 570.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền. Mục đích vay như anh Đ nói là để đáo hạn ngân hàng. Tiền lãi do hai bên thỏa Thận bằng miệng, không ghi vào biên bản, trong giấy vay tiền thì ghi không có lãi suất. Các bên thỏa Thận hình thức thanh toán, mỗi tháng anh Đ và chị Th phải trả cho anh số tiền 10.000.000 đồng và bắt đầu trả từ tháng 5 năm 2019 cho đến ngày 11/4/2025 thì phải trả hết số tiền 570.000.000 đồng. Tính đến tháng 4 năm 2020 thì vợ chồng anh Đ đã trả cho anh được

121.000.000 đồng. Còn từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay thì vợ chồng anh Đ chưa trả được đồng nào. Trước khi khởi kiện ra Tòa thì anh có đến nói chuyện với bố mẹ của anh Đ. Anh có nói nếu vợ chồng anh Đ không trả nợ thì anh sẽ khởi kiện ra Tòa án. Bố mẹ anh Đ không có ý kiến gì. Số tiền 121.000.000 đồng là số tiền do anh Đ gửi qua bố mẹ anh Đ để trả cho anh.

Nay anh yêu cầu vợ chồng anh Đ phải trả cho anh số tiền là 449.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu đồng). Anh yêu cầu vợ chồng anh Đ chị Th trả cho anh toàn bộ số tiền gốc 449.000.000 đồng là vì vợ chồng anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa Thuận trong giấy vay tiền.

* Bị đơn anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại biên bản làm việc với gia đình anh Đ thì bà Nguyễn Thị Nguyệt mẹ đẻ của anh Đ xác định vợ chồng anh Đ có vay của anh T số tiền 570.000.000 đồng và đã trả 120.000.000 đồng tiền gốc. Bà xác định bà có ký tên của bà vào giấy vay tiền nhưng chỉ ký làm chứng, bà xác định bà không vay tiền của anh T. Gia đình đã nhận các văn bản của Tòa án và đã thông báo cho vợ chồng anh Đ biết do vợ chồng anh Đ đi làm ăn ở xa nên không thể đến làm việc tại Tòa án được.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 40; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 351; Điều 357; Điều 400 và Điều 401 của Bộ luật dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Hoàng Văn T, buộc anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th phải trả cho anh T số tiền là 159.000.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Đ, chị Th là có căn cứ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Anh Hoàng Văn T khởi kiện yêu cầu anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th trả số tiền vay 449.000.000 đồng xác định là quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp Hợp đồng vay T sản*”. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T yêu cầu anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th trả hết số tiền còn nợ là 449.000.000 đồng thì thấy: Theo lời khai của anh T và các T liệu có trong hồ sơ xác định ngày 11/4/2019 anh T có cho vợ chồng anh Đ, chị Th vay tổng số tiền 570.000.000 đồng. Đến tháng 5/2020, vợ chồng anh Đ và chị Th đã trả được 121.000.000 đồng, hiện còn nợ 449.000.000 đồng. Theo thỏa Thuận trong giấy biên nhận thỏa Thuận vay tiền cá nhân thì hàng tháng anh Đ và chị Th phải trả cho anh T số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 11/4/2025 thì phải trả hết nợ cho anh T. Như vậy, tính đến tháng 8/2021 thì anh Đ chị Th phải trả được cho anh T tổng số tiền 280.000.000 đồng nhưng anh Đ và chị Th mới trả được 121.000.000 đồng. Do anh Đ và chị Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Anh Đ, chị Th đã được thông báo về việc bị khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ và chị Th không đến Tòa án để làm việc và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T. Nay anh T yêu cầu anh Đ và chị Th trả hết số tiền 449.000.000 đồng là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4]- Về án phí:

- Anh Đ và chị Th phải chịu 21.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của anh T được chấp nhận.

- Hoàn trả anh Hoàng Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000676 ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th phải trả cho anh Hoàng Văn T số tiền 449.000.000 đồng.

2. Về án phí:

- Anh Hà Văn Đ và chị Đặng Thị Th phải chịu 21.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Hoàng Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000676 ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chuyên